

Biểu 01: Dân cư

TT	Xã Ngọc Bay	Dân tộc (người)		Người cao tuổi (từ 60 tuổi trở lên) (người)	Trẻ em (dưới 16 tuổi) (người)	Người khuyết tật (người)
		Kinh	DT khác			
1	Đăk Rơ Đe	43	441	31	87	3
2	Kon Hơ Ngo Klah	43	1647	71	586	23
3	Kơ Năng	83	804	54	157	8
4	Măng La	55	2142	68	681	45
5	Plei Klech	35	1314	45	385	22
6	Thôn 2	862	0	49	244	12
7	Kroong Klah	52	1500	61	562	22
8	Kroong Ktu	32	810	34	307	14
9	Trung Nghĩa Đông	927	0	56	291	17
10	Trung Nghĩa Tây	797	0	53	280	19
11	Kon Rơ Bang 1	1104	2125	67	737	25
12	Kon Rơ Bang 2	178	1112	58	354	18
13	Phương Quý 1	1680	18	72	350	33
14	Phương Quý 2	1969	4	68	337	55
15	Kon Hơ Ngo Kơtu	134	1773	69	547	15
16	Trung Thành	1550	45	68	378	40
	Tổng số:	9,544	13,735	924	6,283	371

Biểu 02: Dân sinh và Nhà ở trên địa bàn

TT	Xã Ngọc Bay	Dân sinh					Nhà ở			
		Tổng số hộ trên địa bàn	Số dân SX Nông-Lâm-Ngư (hộ)	Số dân SX phi NN (hộ)	Số hộ nghèo (hộ)	Số hộ cận nghèo (hộ)	Nhà kiên cố (nhà)	Nhà bán kiên cố (nhà)	Nhà thiếu kiên cố (nhà)	Nhà đơn sơ (nhà)
1	Đăk Rơ Đe	115	110	5	1	5	97	11		
2	Kon Hơ Ngo Klah	309	302	7	2	8	281	21		
3	Kơ Năng	187	182	5	1	8	162	18		
4	Măng La	412	402	10	4	10	383	22		
5	Plei Klech	303	295	8	1	12	275	21		
6	Thôn 2	278	263	15	0	2	271	0		
7	Kroong Klah	350	342	8	8	16	327	16		
8	Kroong Ktu	186	180	6	8	19	165	14		
9	Trung Nghĩa Đông	261	242	19	0	5	254	0		
10	Trung Nghĩa Tây	237	222	15	4	0	230	0		
11	Kon Rơ Bang 1	688	667	21	4	13	670	11		
12	Kon Rơ Bang 2	255	232	23	2	15	231	17		
13	Phương Quý 1	447	409	38	1	2	440	0		
14	Phương Quý 2	507	467	40	2	2	500	0		
15	Kon Hơ Ngo Kotu	401	388	13	2	13	373	21		
16	Trung Thành	405	383	22	1	-	398	0		
	Tổng số:	5,341	5,086	255	41	130	5,057	172		

*** Hướng dẫn phân loại nhà của Bộ Xây dựng:**

- Nhà kiên cố là nhà có 3 kết cấu chính: cột, mái, tường đều được làm bằng vật liệu bền chắc (BTCT, xây gạch đá, sắt, thép, gỗ bền chắc).
- Nhà bán kiên cố là nhà có 2 trong 3 kết cấu chính: cột, mái, tường đều được làm bằng vật liệu bền chắc.
- Nhà thiếu kiên cố là nhà có 1 trong 3 kết cấu chính: cột, mái, tường được làm bằng vật liệu bền chắc (BTCT, xây gạch đá, sắt, thép, gỗ bền chắc).
- Nhà đơn sơ là nhà có cả 3 kết cấu chính: cột, mái, tường đều được làm bằng vật liệu không bền chắc (gỗ tạp, tre, ngói, tấm lợp, lá, rom, rạ, đất, phiên, liếp, ván ép,...).

Biểu 03: Công trình có thể sơ tán dân đến trên địa bàn

STT	Tên công trình	Vị trí, địa điểm	Sức chứa (người)
1	Nhà Rông	Đăk Rơ Đe	50
2	Nhà Rông	Kon Hơ Ngo Klah	50
3	Nhà Rông	Thôn Kơ Năng	50
4	Nhà Rông (2)	Thôn Măng La	50
5	Nhà Rông	Thôn Plei Klech	50
6	Hội trường (2)	Thôn 2	100
7	Nhà Rông	Thôn Kroong Klah	50
8	Nhà Rông	Thôn Kroong Ktu	50
9	Hội trường	Thôn Trung Nghĩa Đông	100
10	Hội trường	Thôn Trung Nghĩa Tây	50
11	Nhà Rông	Thôn Kon Rơ Bang 1	50
12	Nhà Rông (đang sửa chữa)	Thôn Kon Rơ Bang 2	50
13	Hội trường	Thôn Phương Quý 1	80
14	Hội trường	Thôn Phương Quý 2	80
15	Nhà Rông	Thôn Kon Hơ Ngo Kotu	50
16	Hội trường	Thôn Trung Thành	80
	Tổng số	16	990

Biểu 04: Tổng hợp số liệu sản xuất nông nghiệp chính

TT	Xã	Lúa (Hè Thu) (ha)	Hoa màu (Hè Thu) (ha)	Cây lâu năm/công nghiệp (ha)	Rừng sản xuất (ha)	Đàn gia súc (con)	Đàn gia cầm (con)
1	xã Ngọc Bay	88.00	1,885.00	2,579.00	0.00	17,285	79,000

Biểu 05: Lực lượng PCTT và TKCN

TT	Lực lượng tại chỗ	Số lượng (người)	Ghi chú
1	Thành viên Ban Chỉ huy PCTT và TKCN	39	
2	Đội xung kích PCTT	133	
3	Quân sự	192	
4	Công an	57	
5	Phụ nữ	306	
	Tổng số:	727	

Biểu 06: TRANG THIẾT BỊ, PHƯƠNG TIỆN TRÊN ĐỊA BÀN XÃ

TT	Trang thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng
1	Xe cứu hộ	Chiếc	
2	Xe tải	Chiếc	30
3	Ca nô các loại	Chiếc	1
4	Tàu TKCN	Chiếc	
5	Tàu Vận tải biển	Chiếc	
6	Tàu CN-09	Chiếc	
7	Xuồng Cao tốc ST 660	Chiếc	
8	Xuồng Cao tốc ST 750	Chiếc	
9	Xuồng ST 1200	Chiếc	
10	Xuồng CN-01	Chiếc	
11	Xuồng cao tốc ST450(Không máy)	Chiếc	
12	Xuồng cao su ST420 (Không máy)	Chiếc	
13	Xuồng cao su ST220 (Không máy)	Chiếc	
14	Xuồng VSN 1500 (Không máy)	Chiếc	
15	Xuồng các loại khác	Chiếc	60
16	Thuyền nhôm các loại	Chiếc	20
17	Máy đẩy các loại	Chiếc	
18	Nhà bạt 16,5 m2	Bộ	
19	Nhà bạt 24,75 m2	Bộ	
20	Nhà bạt 60 m2	Bộ	
21	Phao tròn	Cái	30
22	Phao áo	Cái	26
23	Phao bè	Cái	
24	Máy phát điện	Cái	5
25	Máy bơm chữa cháy	Cái	
26	Thiết bị chữa cháy	Bộ	
27	Tấm hút dầu	Tấm	

28	Pháo hiệu	Cái	
29	Máy cắt thực bì chữa cháy	Cái	100
30	Thiết bị đốt rác thải nhiễm dầu	Cái	
31	Đèn cứu hộ, đèn pin	Cái	1,500
32	Máy ICOM	Chiếc	
33	Loa cầm tay	Chiếc	6
34	Thiết bị khoan cắt bê tông	Cái	3
..	Dây thùng	m	50
..			